PHỤ LỤC III:

TỔNG HỢP CÁC QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN ĐỀN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông khu vực miền Trung

(Kèm theo quyết định số 1222 /QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Đồng

TT	Các địa phương	Giá trị quyết toán	Các quyết định phê duyệt
1	Thanh Hóa	21.188.375.000	QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014; QĐ số 112/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2014; QĐ số 83/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014;QĐ số 1037/QĐ-UBND ngày 11 tháng 04 năm 2014
2	Lâm Đồng	7.969.390.767	QĐ số 267/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2015
3	Quảng Ngãi	13.905.779.000	QĐ số 858/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2014; QĐ số 861/QĐ-UBND ngày 16 tháng 06 năm 2014; QĐ số 859/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2014;
4	Đắc Nông	8.366.717.000	QĐ số 1769/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014; QĐ số 142/QĐ-STC ngày 23 tháng 05 năm 2014; QĐ số 60/QĐ-STC ngày 10 tháng 03 năm 2014; QĐ số 59/QĐ-STC ngày 10 tháng 03 năm 2014
5	Đà Nẵng	28.914.384.957	QĐ số 8714/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013
6	Khánh Hòa	1.282.650.510	QĐ số 2745/QĐ-STC ngày 03 tháng 07 năm 2013
7	Thừa Thiên Huế	3.938.267.000	QĐ số 1602/QĐ-STC ngày 04 tháng 07 năm 2012
8	Bình Định	6.274.541.000	QĐ số 974QĐ-CTUBND ngày 11 tháng 05 năm 2012
9	Quảng Trị	9.556.030.623	QĐ số 484/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2014

TT	Các địa phương	Giá trị quyết toán	Các quyết định phê duyệt
10	Kon Tum	15.577.237.829	QĐ số 262/QĐ-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2015;QĐ số 2666/QĐ-UBND ngày 21 tháng 08 năm 2013
11	Phú Yên	6.474.916.458	QĐ số 1431/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2015
12	Nghệ An	23.984.559.613	QĐ số 5560/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015
13	Quảng Bình	16.026.978.589	QĐ số 2473/QĐ-UBND ngày 07 tháng 09 năm 2015; QĐ số 1907/QĐ-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2011
14	Quảng Nam	6.155.812.000	QĐ số 1751/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2015
15	Ninh Thuận	1.485.752.635	QĐ số 2635/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015
16	Gia Lai	2.659.966.603	QĐ số 457/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017; QĐ số 288/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018;QĐ số 133/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2018; QĐ số 1327/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2017
17	Đắk Lắk	8.235.929.000	QĐ số 4559/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2015; QĐ số 2802/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2015
18	Bình Thuận	1.830.340.450	QĐ số 92/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2017
19	Hà Tĩnh	23.574.251.732	QĐ số 1094/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2016
	TỔNG CỘNG	**207.401.880.767**	